



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG PHIÊN HÔM TRƯỚC

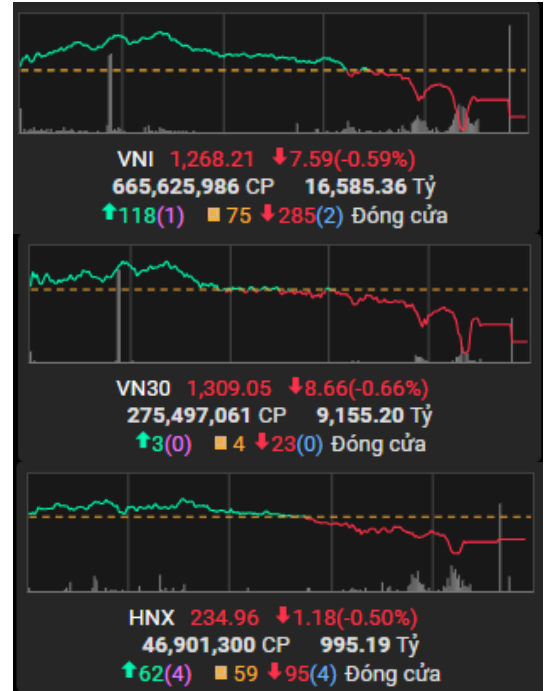
Kết thúc phiên giao dịch 05/9/2024, các chỉ số chính giảm. VN-Index giảm 0.59%, xuống mức 1,268.21 điểm; HNX-Index giảm 0.50%, xuống mức 234.96 điểm. Khối lượng giao dịch trên HOSE đạt hơn 665 triệu đơn vị, tăng 2.66% so với phiên giao dịch trước. Khối lượng giao dịch trên HNX giảm 8.66% so với phiên trước, đạt hơn 46 triệu đơn vị.

Về mức độ ảnh hưởng, VHM, VIC, VNM là những mã có ảnh hưởng tích cực nhất đến VN-Index với hơn 2 điểm tăng. Ở chiều ngược lại, VCB, FPT, GVR là những mã có tác động tiêu cực nhất đến chỉ số.

Các nhóm ngành diễn biến trái chiều. Nhóm ngành có diễn biến tích cực nhất là ngành bất động sản (VHM +2.94%; VIC +2.39%) và truyền thông (PNC +1.92%). Nhóm ngành có diễn biến tiêu cực nhất là ngành dầu khí (PLX -2.02%; PVD -1.69%) và hóa chất (VAF -3.70%; PHR -2.90%).

Khối ngoại bán ròng trên sàn HOSE với giá trị hơn 686 tỷ đồng, tập trung bán ròng tại các mã DGC (141 tỷ VND), HPG (107 tỷ VND), VPB (102 tỷ VND). Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng hơn 15 tỷ đồng, tập trung mua ròng tại các mã PVS (24 tỷ VND), PVI (5 tỷ VND), BVS (3 tỷ VND).

Diễn biến thị trường



Hàng hóa/chỉ số	Giá	% thay đổi
Vàng (USD/oz)	2,343.0	+0.06%
Thép HRC (USD/tấn)	536.00	-0.65%
Dầu Brent (USD/b)	83.41	+0.05%
Cao su (USD/kg)	308.80	-1.37%
Tỷ giá USD/VND	25,450.0	+0.01%
DXY index	105.22	+0.06%

Nguồn: Investing.com, Guotai Junan (VN)



Tin tức vĩ mô đáng chú ý

Tăng trưởng tín dụng tại Hà Nội 8 tháng nhanh gấp ba lần TP HCM

Theo số liệu của Cục Thống kê Hà Nội, ước tính đến cuối tháng 8/2024, tổng dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng trên địa bàn TP Hà Nội đạt 4,103 nghìn tỷ đồng, tăng 1.15% so với cuối tháng trước và tăng 13.44% so với thời điểm kết thúc năm 2023.

Trong đó, dư nợ ngắn hạn đạt 1,790 nghìn tỷ đồng, tăng 1.73% so với tháng trước và tăng 18.96% so với cuối năm 2023. Dư nợ trung hạn và dài hạn đạt 2,313 nghìn tỷ đồng, tăng tương ứng 0.71% và 9.51%.

Về cơ cấu cho vay, cho vay theo chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp chiếm 13.9% trong tổng dư nợ cho vay nền kinh tế. Cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm 18.9%. Chương trình nông nghiệp, nông thôn chiếm 8.93%. Cho vay xuất khẩu chiếm 5.14%. Cho vay công nghiệp hỗ trợ chiếm 2.32%. Cho vay doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm 0.36% và cho vay chính sách xã hội chiếm 0.43%.

Trong khi đó, theo Cục Thống kê TP HCM, tăng trưởng tín dụng trên địa bàn TP HCM có xu hướng chậm lại trong thời gian gần đây. Tính đến tháng 8/2024, Cục Thống kê TP HCM ước tính, dư nợ tín dụng trên địa bàn tăng 4.5% so với cuối năm 2023. Mức tăng này thấp hơn nhiều so với mức tăng trưởng tín dụng chung của cả nước ở mức 6.63% (thống kê đến 26/8).

TIN DOANH NGHIỆP

VGR: VGR chốt quyền tạm ứng cổ tức đợt 1/2024 tỷ lệ 20%

Với tỷ lệ thực hiện 20%/cp (1 cp được nhận 2,000 đồng) và 63.25 triệu cp đang lưu hành, ước tính VGR sẽ chi 126.5 tỷ đồng tạm ứng cổ tức đợt 1/2024 cho cổ đông. Ngày thanh toán dự kiến 03/10/2024. ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của VGR đã thông qua mức cổ tức năm 2024 không thấp hơn 20% vốn điều lệ. Với đợt tạm ứng cổ tức này, Công ty sẽ hoàn thành mức cổ tức tối thiểu được cổ đông thông qua. Nhìn lại lịch sử chia cổ tức của VGR (2018-2023), Công ty có truyền thống trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ tăng dần đều qua mỗi năm, mức cổ tức cao nhất là 70% vào năm 2023. Ngày 28/12/2014, VGR được thành lập bởi 02 cổ đông lớn là CTCP Container Việt Nam (HOSE: VSC) và CTCP phần Vận tải Xăng Dầu VIPCO với vốn điều lệ ban đầu 450 tỷ đồng. Năm 2016, để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, VGR đã tăng vốn điều lệ từ 450 tỷ đồng lên 575 tỷ đồng thông qua bán 12.5 triệu cp (tương ứng 125 tỷ đồng) cho cổ đông chiến lược – Hãng tàu Evergreen Marine Corp (Taiwan) Ltd.

NET: Bội giạt NET (NET) chốt quyền chia cổ tức 50% bằng tiền



Với gần 22.4 triệu cổ phiếu đang niêm yết và lưu hành, Bột giặt NET sẽ phải chi tương ứng 112 tỷ đồng để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 13/6, thời gian thanh toán cổ tức dự kiến ngày 27/9. Bột giặt NET là một trong những doanh nghiệp trên sàn luôn duy trì mức chia cổ tức cao trong những năm gần đây, đáng chú ý nhất là cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 60% bằng tiền khi Công ty ghi nhận lãi kỷ lục sau khi về tay Masan. Mức chia cổ tức năm 2023 xuất phát từ kết quả kinh doanh của doanh nghiệp khả quan. Cụ thể, doanh thu năm 2023 của Bột giặt NET đạt gần 1,810 tỷ đồng, là mức doanh thu cao nhất từ trước đến nay của Công ty và cũng là năm thứ 8 liên tiếp doanh thu tăng trưởng dương, kể từ năm 2016; lợi nhuận sau thuế đạt 178 tỷ đồng, gấp đôi năm 2022, và cũng là mức lãi kỷ lục trong lịch sử hoạt động của Công ty.

BGE: BCG Energy tăng trưởng ấn tượng doanh thu 689.8 tỷ đồng, lợi nhuận 290.7 tỷ đồng trong nửa đầu 2024

Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét bán niên 2024 của BCG Energy do PwC – công ty kiểm toán thuộc Big 4 toàn cầu kiểm toán. So với cùng kỳ năm ngoái, doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2024 của BCG Energy tăng trưởng gần 22% và lợi nhuận sau thuế tăng mạnh gấp 33 lần. Sản lượng điện của BCG Energy trong 6 tháng đầu năm 2024 tăng 30% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 416.5 triệu kWh. Sản lượng điện tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ 2023 nhờ Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ giai đoạn 2 công suất 114 MW được vận hành thương mại từ tháng 6/2023. Ngoài ra, các nhà máy điện mặt trời và các dự án điện mặt trời áp mái khác cũng ghi nhận hiệu suất hoạt động tích cực.



FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG NGÀY HÔM TRƯỚC

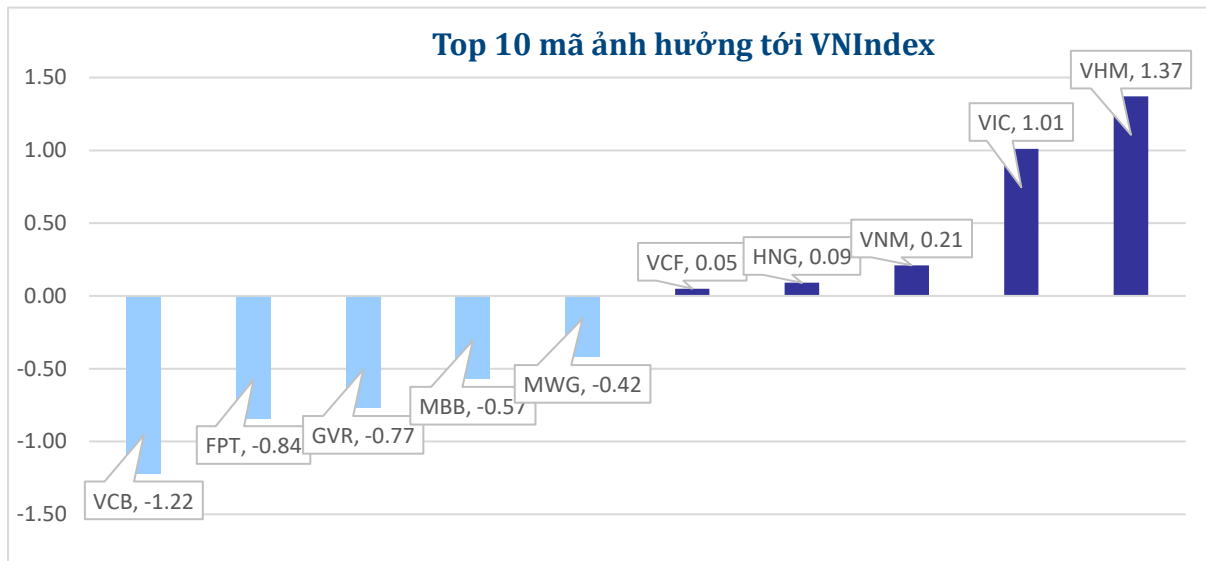
BIẾN ĐỘNG NGÀY

Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1,268.21	-0.59%	-7.59	665.6	16,585.4	118	75	285
Vn30 - Index	1,309.05	-0.66%	-8.66	275.5	9,155.2	3	4	23
Vn100-Index	1,300.33	-0.71%	-9.32	510.7	14,951.4	6	5	19
VNXAllshare	2,076.60	-0.69%	-14.47	615.2	16,833.2	117	93	255
HNX - Index	234.96	-0.50%	-1.18	46.9	992.8	62	59	95
Upcom - Index	93.47	-0.30%	-0.28	33.5	574.8	130	108	119

THANH KHOẢN NGÀY

Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HOSE	16,585.36	5.51%	665.63	2.66%
HNX	992.78	-3.59%	46.85	-8.86%

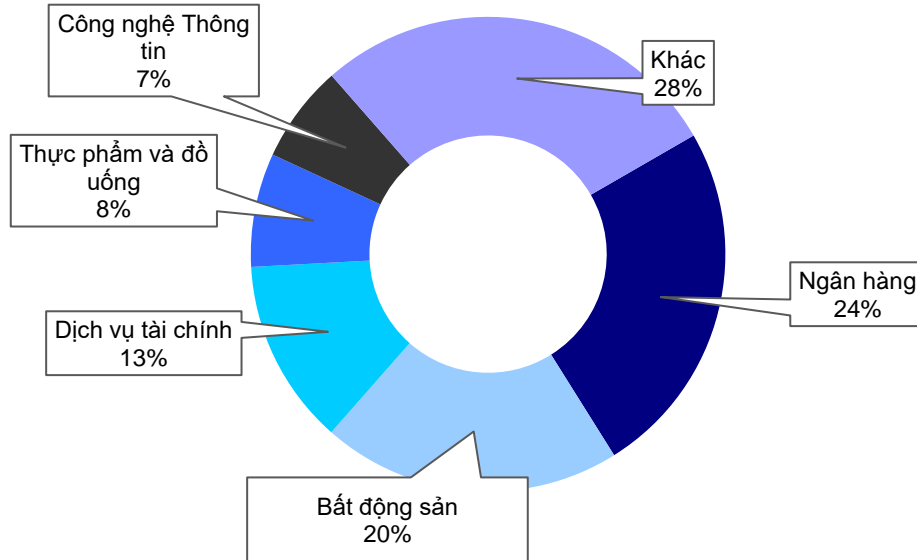
CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG NGÀY



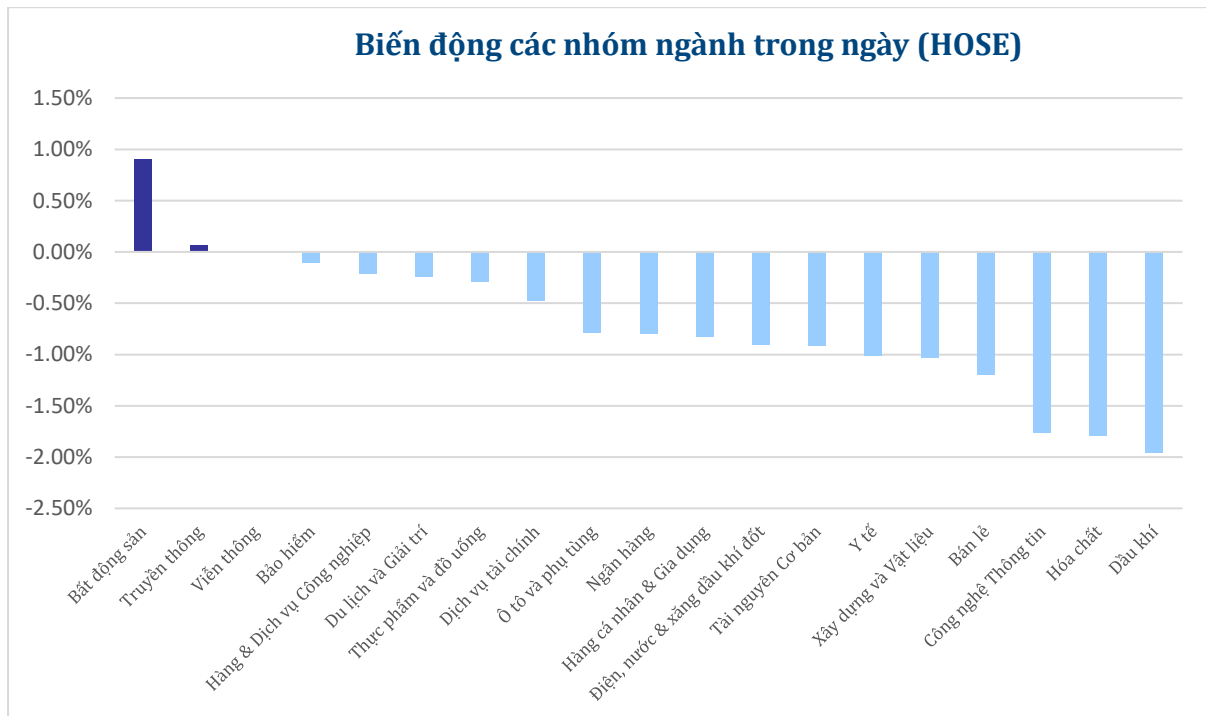
Top KLGD (triệu cổ phiếu)	Top GTGD (tỷ đồng)	Đột biến khối lượng (KL/KL10 phiên)	Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)					
MBB	71.44	MBB	1,707.44	TTE	2692.31%	HNG	6.85%	SAV	-6.97%
DXG	23.41	FPT	1,053.29	VCA	1689.61%	CCI	6.68%	NHT	-4.92%
HPG	23.14	VHM	971.10	ABR	807.40%	EVG	5.86%	NAF	-4.43%
VHM	22.16	MWG	625.94	SBA	623.15%	QNP	5.29%	GTA	-3.77%
VIX	20.05	HPG	582.21	DHC	488.90%	TCR	3.77%	DC4	-3.10%

NHÓM NGÀNH

Thanh khoản ngành trong ngày (HOSE)



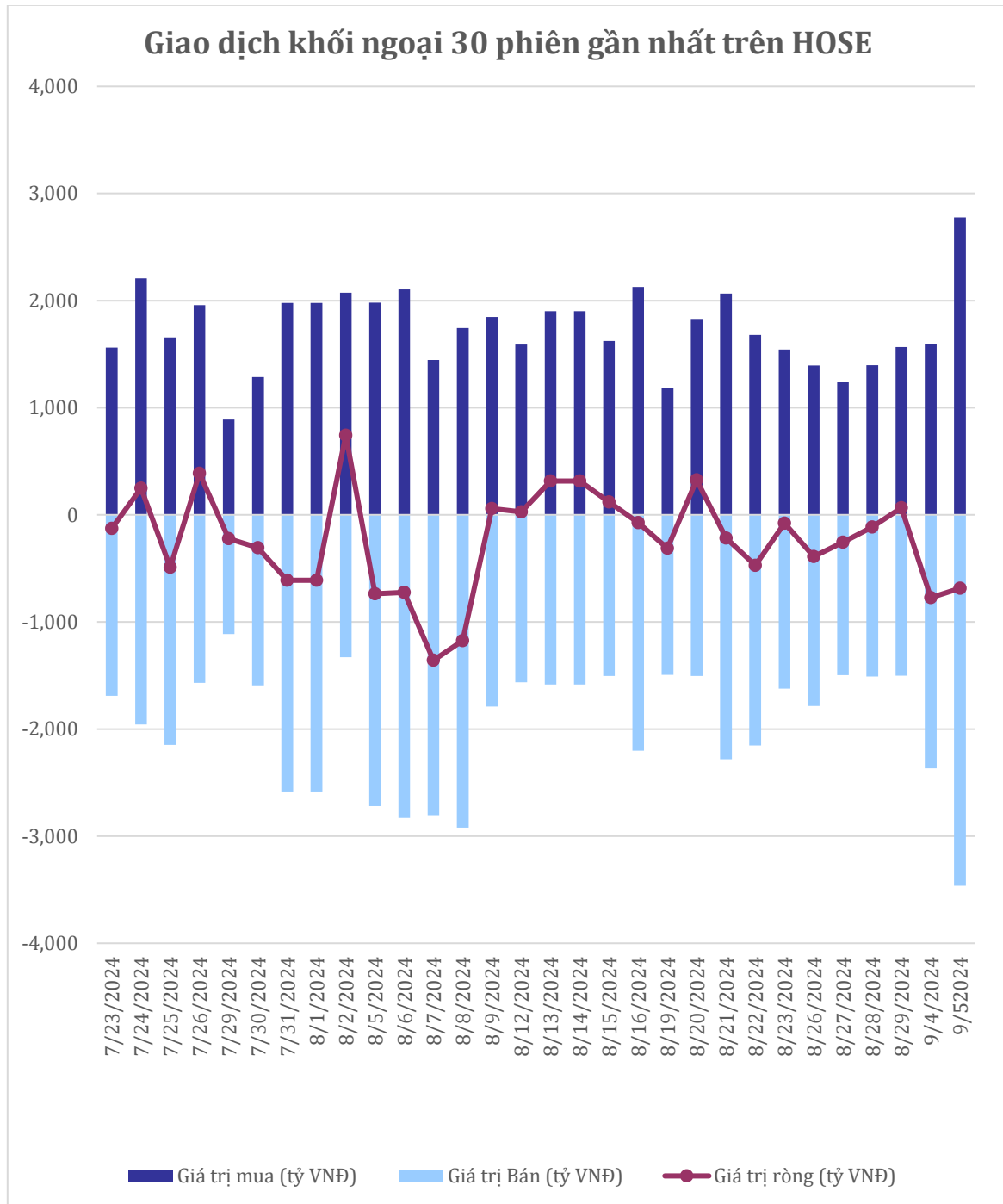
Biến động các nhóm ngành trong ngày (HOSE)





GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI TRÊN HOSE

Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
VHM	196.79	FPT	-272.49
VNM	94.52	HPG	-92.46
FUEVFNVD	62.71	VPB	-88.80
NVL	30.46	VCI	-74.36
MWG	22.13	HSG	-74.11





XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: VN - Index.

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: VN - Index

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Xếp loại	Định nghĩa
Vượt trội	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém hiệu quả	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Junan Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.



GUOTAI JUNAN VIETNAM RESEARCH DEPARTMENT

Vũ Quỳnh Như

Research Analyst

nhuvq@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:702

Ngô Diệu Linh

Research Analyst

linhnd@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:705

Nguyễn Đức Bình

Senior Research Analyst

binhnd@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:704

Nguyễn Kỳ Minh

Chief Economist

minhmk@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:706

Trần Thị Hồng Nhung

Deputy Director

hungth@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:703



LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073	P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower	Tầng 3, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM
Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999	Điện thoại: (024) 35.730.073	Điện thoại: (028) 38.239.966
Email: info@gtjas.com.vn Website: www.gtjai.com.vn	Fax: (024) 35.730.088	Fax: (028) 38.239.696